

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2022

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Thuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Bình.

2. Bà Lê Thị Kiều Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Sang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 368/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; *nơi cư trú:* Số A, đường số B, tổ C, thôn D, xã NC, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Tô Văn O, sinh năm 1984; *nơi cư trú:* Số A, đường số B, tổ C, thôn D, xã NC, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị T và anh O.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 7 năm 2022, bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Tô Văn O tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC (nay là xã NC), huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh O thường xuyên uống rượu, lúc say do không làm chủ bản thân nên anh O thường gây gỗ và đập phá tài sản trong nhà. Lần gần nhất là vào ngày 04/7/2022, anh O đập phá dàn máy may trong nhà. Chị đã nhiều lần tha

thứ nhưng anh O vẫn không thay đổi. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau; mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn lại được. Chị đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tô Văn O.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Tô Nguyễn Anh T1, sinh ngày 30/9/2008 và Tô Nguyễn Tường V, sinh ngày 04/7/2016. Nay chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cả 02 con chung, yêu cầu anh O phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/con (02 con = 2.000.000 đồng/tháng), cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T khai: Chị không còn tình cảm vợ chồng với anh O, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh O. Chị thống nhất theo yêu cầu của anh O về con chung. Chị sẽ nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tô Nguyễn Tường V; còn anh O sẽ nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tô Nguyễn Anh T1. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Tô Văn O trình bày: Về quá trình kết hôn mà chị Nguyễn Thị T đã trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng vẫn hạnh phúc bình thường, anh cũng có uống rượu nhưng không thường xuyên, có lần anh đang nhậu với bạn bè tại nhà thì chị T có những lời lẽ không hay, do có hơi men trong người nên anh có phá đồ đạc trong nhà. Chị T cũng thường xuyên đi chơi với bạn bè, anh có nhắc nhở nhưng chị T không nghe. Anh vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung tên Tô Nguyễn Anh T1, sinh ngày 30/9/2008 và Tô Nguyễn Tường V, sinh ngày 04/7/2016. Nếu chị T vẫn cương quyết ly hôn thì anh đồng ý giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/con (02 con = 2.000.000 đồng/tháng), cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh O khai: Anh vẫn còn tình cảm với chị T, nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng không phải do lỗi của anh nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung, anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tô Nguyễn Anh T1; còn chị T sẽ nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tô Nguyễn Tường V. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng việc hòa giải không thành.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để kết luận đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Tô Văn O tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC (nay là xã NC), huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Thấy rằng, hôn nhân giữa chị T và anh O là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau; không quý trọng nhau trong cuộc sống hôn nhân. Chị T cho rằng anh O thường xuyên uống rượu, lúc say do không làm chủ được bản thân nên thường gây gổ và đập phá tài sản trong nhà; còn anh O cho rằng chị T thường xuyên đi chơi với bạn bè, anh có nhắc nhở nhưng chị T không nghe. Xét thấy, cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, trong thời gian khoảng 03 tháng nay thì giữa anh chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị đã bị rạn nứt, không thể hàn gắn lại được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh O khai thống nhất là vợ chồng có 02 con chung tên Tô Nguyễn Anh T1, sinh ngày 30/9/2008 và Tô Nguyễn Tường V, sinh ngày 04/7/2016. Tại phiên tòa, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Tô Nguyễn Tường V cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục; anh O nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tô Nguyễn Anh T1; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hơn nữa tại phiên tòa, cháu Anh T1 có nguyện vọng được ở với anh O. Vì vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị là phù hợp thực tế. Do đó, cần giao cháu Anh T1 cho anh O nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Tường V cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục là đúng theo quy định của pháp luật.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh O không tranh chấp nên không phải xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**1/ Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Tô Văn O.

**2/ Về con chung:** Giao cho chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Tô Nguyễn Tường V, sinh ngày 04/7/2016. Giao cho anh Tô Văn O được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Tô Nguyễn Anh T1, sinh ngày 30/9/2008. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3/ Về tài sản chung, nợ chung:** Chị T và anh O không tranh chấp nên không phải xem xét.

**4/ Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012376 ngày 26/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**5/ Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/9/2022), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**6/** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đức Linh,
- Chi cục THA dân sự huyện Đức Linh,
- UBND xã NC,
- Các đương sự,
- Lưu qđ, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Thuận**